

Số: 296/2024/QĐST-HNGĐ

Quy Nhơn, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1038/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 199X; Địa chỉ: Chung cư E N, thành phố Q, tỉnh B

Bị đơn: Chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 199X; Địa chỉ: Tổ 4X, khu vực X, phường Đ, Thành phố Q, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Kim Thị C; sinh năm: 196X; Địa chỉ: Tổ 4X, khu vực X, phường Đ, Thành phố Q, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Võ Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị T thống nhất có 1 người con chung Nguyễn Vũ Tuệ N, sinh ngày 1X/X/202X

- Về nuôi dưỡng con chung: Anh H và chị T thống nhất giao cháu Nguyễn Vũ Tuệ N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- **Tài sản chung:** Anh H và chị T xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng anh Nguyễn Ngọc H và chị Võ Thị Thu T là số tiền 240.000.000 đồng cả hai đã dùng để đóng đợt 1 tiền mua căn hộ số B5 0618 chung cư E tại phường N, thành phố Q, tỉnh B. Anh H, chị T thống nhất thỏa thuận: Anh H giao cho chị T số tiền 180.000.000 đồng (Trong số tiền 240.000.000 đồng, chị Thảo được nhận 180.000.000 đồng, anh H 60.000.000 đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Ngày 0X/X/202X anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ giao cho chị Võ Thị Thu T số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Anh H, chị T thống nhất thỏa thuận: Giao căn hộ chung cư số BX XX18 chung cư E, thuộc dự án nhà ở xã hội N tại phường N, thành phố Q, tỉnh B, diện tích 60,3m² cho anh Nguyễn Ngọc H được quyền sử dụng, sở hữu.

Đình chỉ giải quyết đối với “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Kim Thị C do bà Kim Thị C rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chị Thảo đã nộp xong, chị T tự nguyện chịu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh H và chị T thỏa thuận anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000804 ngày 24/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Anh H được hoàn lại 150.000 đồng.

Án phí dân sự: Chị T, bà C được miễn toàn bộ án phí. Anh H tự nguyện chịu 1.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSNDTP Quy Nhơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định
- Chi cục THA TP.Quy Nhơn;
- UBND P. Đống Đa (số 196/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hòa

